

Số: /BC - SKHĐT

Điện Biên, ngày tháng năm 2023

**BÁO CÁO**  
**Kết quả phân tích, đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh**  
**(PCI) tỉnh Điện Biên năm 2022**

Căn cứ kết quả các dữ liệu được Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) công bố ngày 11/4/2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả phân tích, đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2022 của tỉnh cụ thể như sau:

**I. Đánh giá chung về kết quả PCI năm 2022**

**1. Một số nét chính về PCI năm 2022 (tổng hợp từ báo cáo của VCCI)**

Kết quả PCI cho thấy chất lượng điều hành kinh tế có sự cải thiện liên tục theo thời gian. Điểm tổng hợp PCI 2022 có trọng số tại tỉnh trung vị của cả nước đạt 65,22 điểm, tăng 0,48 điểm so với điểm của PCI 2021 và tương đương với mức điểm PCI 2019 – năm trước đại dịch COVID-19 (với tỉnh trung vị đạt 65,13 điểm). Chất lượng giải quyết thủ tục hành chính có chuyên biến song các doanh nghiệp vẫn báo cáo tình trạng phiền hà ở một số lĩnh vực chủ chốt. Các lĩnh vực thủ tục hành chính phiền hà nhất theo cảm nhận của doanh nghiệp là thuế, phí (35% lượt doanh nghiệp lựa chọn), giải phóng mặt bằng (29%), bảo hiểm xã hội (20%), phòng cháy chữa cháy (13%) và xây dựng (13%). Chất lượng thực thi chính sách ở cấp sở ngành và cấp huyện còn nhiều không gian để cải thiện. Tình trạng trả chi phí không chính thức duy trì xu hướng giảm. Tiếp cận đất đai vẫn là điểm nghẽn lớn, đòi hỏi những nỗ lực cải cách quyết liệt hơn trong thời gian tới. Nhiều loại thông tin và tài liệu đã minh bạch hơn so với trước đây nhưng các doanh nghiệp kỳ vọng khả năng tiếp cận thông tin được cải thiện hơn nữa.

Năm 2022 là thời điểm hoạt động điều hành kinh tế địa phương đứng trước những thách thức to lớn. Tình hình kinh tế toàn cầu âm ảm khiến nhu cầu tiêu thụ hàng hóa sụt giảm ở các thị trường xuất khẩu chủ chốt của doanh nghiệp Việt Nam. Cũng trong năm qua, doanh nghiệp trong nước đối diện sức ép chi phí lớn khi giá cả hàng hóa, dịch vụ và lãi suất tín dụng có xu hướng gia tăng, đặc biệt là ở ba tháng cuối năm. Điều này ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp vốn đã gặp vô vàn khó khăn trong hơn hai năm chống chịu đại dịch COVID-19. Trong điều kiện bất lợi ấy, vai trò của các chính quyền địa phương càng trở nên quan trọng với những kỳ vọng lớn hơn của cộng đồng doanh nghiệp về các giải pháp tạo thuận lợi môi trường kinh doanh nhằm hỗ trợ khu vực kinh tế tư nhân vượt qua các thách thức, phục hồi và phát triển ổn định.

## 2. Kết quả xếp hạng PCI năm 2022 của tỉnh Điện Biên

Theo kết quả công bố của VCCI, kết quả năm 2022, chỉ số PCI của tỉnh đạt 59,85 điểm (giảm 2,01 điểm), giảm 09 bậc so với năm 2021 và xếp thứ 62 trên bảng xếp hạng toàn quốc.

STT	Chỉ số	Năm 2021	Năm 2022	Tăng (+)/Giảm (-) so với năm 2021
1	Điểm tổng hợp	61,86	59,85	-2,01
2	Kết quả Xếp hạng	53	62	-9

## II. Phân tích chi tiết các chỉ số thành phần của kết quả PCI tỉnh Điện Biên năm 2022

### 1. Tổng quan so sánh các chỉ số thành phần của năm 2022 với năm 2021

STT	Chỉ số	Điểm trung vị năm 2022	Điểm năm 2021	Điểm năm 2022	Tăng (+)/giảm (-) điểm	Xếp hạng năm 2021	Xếp hạng năm 2022	Tăng (+)/giảm (-) xếp hạng
CSTP 1	Gia nhập thị trường	6,88	6,25	6,86	+0,61	54	40	+14
CSTP 2	Tiếp cận đất đai và ổn định trong sử dụng đất	7,06	6,25	6,77	+0,52	59	40	+19
CSTP 3	Tính minh bạch	6,02	6,26	5,80	-0,46	19	43	-24
CSTP 4	Chi phí thời gian	7,46	6,07	6,62	+0,55	60	52	+8
CSTP 5	Chi phí không chính thức	7,06	6,07	5,32	-0,75	56	63	-7
CSTP 6	Cạnh tranh bình đẳng	5,99	6,09	4,29	-1,80	27	62	-35
CSTP 7	Tính năng động và tiên phong của chính quyền	6,82	6,71	6,72	+0,01	40	30	+10
CSTP 8	Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp	6,87	6,63	6,07	-0,56	35	13	+22
CSTP 9	Đào tạo lao động	5,81	5,38	4,54	-0,84	46	59	-13
CSTP 10	Thiết chế pháp lý và ANTT	7,19	7,32	7,44	+0,12	25	39	-14

Qua phân tích 10 chỉ số thành phần, có 04 chỉ số tăng cả điểm và xếp hạng; 01 chỉ số tăng điểm nhưng giảm xếp hạng; 01 chỉ số giảm điểm nhưng tăng xếp hạng; 04 chỉ số giảm cả điểm và xếp hạng so với năm 2021. Cụ thể:

- 04 chỉ số tăng cả điểm và xếp hạng là: *CSTP 1. Gia nhập thị trường; CSTP 2. Tiếp cận đất đai và ổn định trong sử dụng đất; CSTP 4. Chi phí thời gian; CSTP 7. Tính năng động và tiên phong của chính quyền;*

- 01 chỉ số tăng điểm, giảm xếp hạng là: *CSTP 10. Thiết chế pháp lý và ANTT*;
- 01 chỉ số tăng xếp hạng, giảm điểm là: *CSTP 8. Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp*;
- 04 chỉ số giảm cả điểm số và thứ hạng là: *CSTP 3. Tính minh bạch*;;  
*CSTP 5. Chi phí không chính thức*; *CSTP 6. Cạnh tranh bình đẳng*; *CSTP 9. Đào tạo lao động*.

Đôi chiếu với điểm trung vị cả nước, chỉ có 02 chỉ số đạt điểm số cao hơn trung vị (*Tính năng động và tiên phong của chính quyền*; *Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp*).

## **2. Đánh giá chi tiết các tiêu chí trong từng chỉ số thành phần**

### **2.1 Chỉ số Gia nhập thị trường (Chi tiết kết quả phân tích ở phụ lục 1)**

Chỉ số Gia nhập thị trường do Sở Kế hoạch và Đầu tư được giao chủ trì. Kết quả năm 2022, chỉ số này đạt 6,86 điểm (tăng 0,61 điểm), xếp hạng thứ 40 (tăng 14 bậc) so với năm 2021. Chỉ số này có mức tăng điểm cao nhất và xếp hạng cũng tăng tương đối cao. Xét về mặt điểm số, có 13/19 tiêu chí tăng điểm; 06/19 tiêu chí giảm điểm. Xét về mặt xếp hạng, có 15/19 tiêu chí tăng xếp hạng, chỉ có 4 tiêu chí giảm xếp hạng. Điển hình, có 9/19 tiêu chí thuộc nhóm dẫn đầu của cả nước, 7 tiêu chí được điểm tối đa. Điều đó chứng tỏ, chỉ số Gia nhập thị trường của tỉnh đã có rất nhiều cải thiện theo hướng tích cực.

Đôi chiếu với chỉ tiêu đề ra tại Chương trình hành động số 2006/Ctr-UBND ngày 1/7/2022 của UBND tỉnh, xét về điểm số, mặc dù có tăng nhưng vẫn có 7/19 tiêu chí chưa đạt chỉ tiêu đề ra, cần cải thiện.

Theo kết quả phân tích cho thấy, hầu hết các tiêu chí giảm điểm, giảm xếp hạng, không đạt chỉ tiêu đều liên quan đến thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện do nhiều quy định mới ban hành, công tác triển khai trong thực tế còn nhiều khó khăn, vướng mắc, liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực. Đáng chú ý, tiêu chí *Việc khai trình việc sử dụng lao động, đề nghị cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội và đăng ký sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp được thực hiện đồng thời trong quá trình thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp* bị giảm điểm, tuy nhiên, trên thực tế 100% hồ sơ được gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư được khai trình việc sử dụng và cấp mã hóa đơn ngay từ lần đầu đăng ký. Ngoài ra, tiêu chí *Tỷ lệ DN đăng ký hoặc sửa đổi đăng ký doanh nghiệp thông qua hình thức mới như đăng ký trực tuyến, đăng ký ở trung tâm hành chính công hoặc qua bưu điện* chỉ đạt 27% trong khi chỉ tiêu đề ra là 78%. Nhưng theo thống kê năm 2022, tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến và nhận kết quả qua mạng là gần 90%. Tiêu chí này tuy rằng có tăng điểm và tăng xếp hạng nhưng vẫn ở vị trí rất thấp so với các tỉnh trong cả nước. Nguyên nhân không đạt chỉ tiêu có thể do những doanh nghiệp tham gia khảo sát là đa số đều không thực hiện thủ tục trực tuyến.

### **2.2 Chỉ số Tiếp cận đất đai và ổn định trong sử dụng đất (Chi tiết kết quả phân tích ở phụ lục 1)**

Chỉ số Tiếp cận đất đai và ổn định trong sử dụng đất do Sở Tài nguyên và Môi trường được giao chủ trì. Kết quả năm 2022, chỉ số này đạt 6,77 điểm (tăng 0,52 điểm), xếp hạng thứ 40 (tăng 19 bậc) so với năm 2021. Chỉ số này cũng thuộc nhóm các chỉ số tăng điểm và tăng xếp hạng tương đối tốt. Xét về điểm số, có 8/14 tiêu chí tăng điểm; 06/14 tiêu chí giảm điểm. Xét về xếp hạng, có 11/14 tiêu chí tăng xếp hạng; 3/14 tiêu chí giảm xếp hạng. Tiêu chí *Các thủ tục xác định giá trị quyền sử dụng đất rất mất thời gian* được cải thiện đáng kể, nằm trong nhóm các tỉnh dẫn đầu. Tiêu chí bị giảm mạnh về điểm số và xếp hạng cần cải thiện mạnh mẽ đó là: *Số ngày chờ đợi để được cấp GCNQSDĐ (giảm 54 bậc); Tỷ lệ DN có nhu cầu được cấp GCNQSDĐ nhưng không có do thủ tục hành chính rườm rà/ lo ngại cán bộ nhũng nhiễu (Giảm 15 bậc); Thời hạn giải quyết hồ sơ đất đai dài hơn so với thời hạn được niêm yết hoặc văn bản quy định (Giảm 12 bậc).*

Đối chiếu với chỉ tiêu đề ra tại Chương trình hành động số 2006/Ctr-UBND, có 8/14 tiêu chí không đạt chỉ tiêu về điểm số, 10/14 tiêu chí không đạt chỉ tiêu về thứ hạng.

### **2.3 Chỉ số Tính Minh bạch** (*Chi tiết kết quả phân tích ở phụ lục 1*)

Chỉ số Tính Minh bạch do Sở Thông tin và Truyền thông được giao chủ trì. Kết quả năm 2022, chỉ số này đạt 5,80 điểm (giảm 0,46 điểm), xếp hạng thứ 43 (giảm 24 bậc) so với năm 2021. Xét về điểm số, có 4/17 tiêu chí tăng điểm; 13/17 tiêu chí giảm điểm. Xét về xếp hạng, có 4/17 tiêu chí tăng xếp hạng; 13/17 tiêu chí giảm xếp hạng. Một số tiêu chí cần cải thiện cụ thể là: *Các tiêu chí về thông tin trên website của tỉnh về văn bản pháp luật, văn bản chỉ đạo điều hành, các quy định về thủ tục hành chính bị đánh giá thấp điểm và xếp hạng; tiêu chí về tiếp cận pháp lý đứng ở vị trí thấp; tính minh bạch trong đấu thầu (giảm 47%)*

Đối chiếu với chỉ tiêu đề ra cũng có nhiều tiêu chí không đạt chỉ tiêu theo trình hành động số 2006/Ctr-UBND.

### **2.4. Chỉ số Chi phí thời gian** (*Chi tiết kết quả phân tích ở phụ lục 1*)

Chỉ số Chi phí thời gian do Sở Kế hoạch và Đầu tư được giao chủ trì. Kết quả năm 2022, chỉ số này đạt 6,62 điểm (tăng 0,56 điểm), xếp hạng thứ 52 (tăng 8 bậc) so với năm 2021. Tuy đều tăng về cả điểm và xếp hạng nhưng mức tăng chưa đạt được mục tiêu đề ra. Xét về điểm số, có 10/14 tiêu chí tăng điểm; 4/14 tiêu chí giảm điểm. Xét về xếp hạng, có 7/14 tiêu chí tăng xếp hạng; 7/14 tiêu chí giảm xếp hạng. Điểm đáng chú ý nhất trong các tiêu chí được cải thiện đó là *Số giờ thanh, kiểm tra thuế* được cải thiện đáng kể. Các tiêu chí bị giảm điểm và xếp hạng ở vị trí rất thấp trong bảng xếp hạng đó là: *Tỷ lệ DN dành hơn 10% quỹ thời gian để tìm hiểu và thực hiện các quy định pháp luật của Nhà nước (giảm 34 bậc); Cán bộ nhà nước giải quyết công việc hiệu quả; Phí, lệ phí được công khai; Tỷ lệ DN cho biết bị thanh kiểm tra trên 3 lần một năm; Tỷ lệ DN nhận thấy cán bộ thanh, kiểm tra lợi dụng thực thi công vụ nhũng nhiễu doanh nghiệp, ...*

Kết quả trên cho thấy, nguyên nhân chi phí thời gian ở mức thấp một phần là do bản thân doanh nghiệp chưa dành nhiều thời gian nghiên cứu các quy định của pháp luật để thực hiện các thủ tục liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp; các tiêu chí liên quan đến công tác thanh tra đều bị giảm điểm và xếp hạng; trình độ, năng lực của cán bộ nhà nước theo đánh giá của doanh nghiệp tuy có được cải thiện (tăng 5% về điểm số) nhưng mức độ cải thiện chưa bắt nhịp được với tốc độ cải thiện ở các tỉnh nên xếp hạng ở vị trí cuối cùng.

### **2.5. Chỉ số Chi phí không chính thức** (*Chi tiết kết quả phân tích ở phụ lục 1*)

Chỉ số Chi phí không chính thức do Thanh tra tỉnh được giao chủ trì. Kết quả năm 2022, chỉ số này đạt 5,32 điểm (giảm 0,75 điểm), xếp hạng thứ 63 (giảm 7 bậc) so với năm 2021. Chỉ số này có trọng số lớn (15%) trong cách tính điểm chung của bộ chỉ số PCI. Chính vì vậy, nếu chỉ số này có kết quả thấp sẽ đánh kéo điểm chỉ số PCI giảm. Xét về điểm số, có 5/16 tiêu chí tăng điểm; 11/16 tiêu chí giảm điểm. Xét về xếp hạng, có 5/16 tiêu chí tăng xếp hạng; 11/16 tiêu chí giảm xếp hạng. Tiêu chí *Tỷ lệ DN trả CPKCT khi thực hiện thủ tục đề nghị cấp giấy phép kinh doanh có điều kiện* là tiêu chí có mức cải thiện đáng kể nhất về điểm số. Ngoài ra, tiêu chí *Tỷ lệ DN trả CPKCT khi thực hiện thủ tục ĐKDN / sửa đổi ĐKDN do Sở Kế hoạch và Đầu tư có đạt điểm tối đa*, là một trong số các tỉnh xếp thứ nhất về tiêu chí này. Tuy nhiên, chỉ số này vẫn còn một số tiêu chí xếp hạng thuộc nhóm cuối cùng so với các tỉnh đó là: *Tỷ lệ DN chi trả chi phí không chính thức cho cán bộ thanh, kiểm tra; DN phải chi hơn 10% doanh thu cho các loại chi phí không chính thức (xếp thứ 63), Chi trả "hoa hồng" là cần thiết để có cơ hội thắng thầu...*

### **2.6. Chỉ số Cạnh tranh bình đẳng** (*Chi tiết kết quả phân tích ở phụ lục 1*)

Chỉ số Cạnh tranh bình đẳng do Sở Kế hoạch và Đầu tư được giao chủ trì. Kết quả năm 2022, chỉ số này đạt 4,29 điểm (giảm 1,8 điểm), xếp hạng thứ 62 (giảm 35 bậc) so với năm 2021. Đây là chỉ số bị giảm điểm và xếp hạng nhiều nhất. Xét về điểm số, chỉ có 2/11 tiêu chí tăng điểm; 9/11 tiêu chí giảm điểm. Xét về xếp hạng, có 3/11 tiêu chí tăng xếp hạng; 8/11 tiêu chí giảm xếp hạng. Đối chiếu với chỉ tiêu đề ra thì cũng chỉ có 2 tiêu chí đạt chỉ tiêu về sự quan tâm của chính quyền và ưu tiên thu hút đầu tư của tỉnh. Trong các tiêu chí bị giảm điểm số và xếp hạng, có một số tiêu chí bị giảm mạnh về điểm số và xếp hạng, đó là: *Thuận lợi trong việc tiếp cận đất đai là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn (giảm 44 bậc, xếp thứ 61); Thủ tục hành chính nhanh chóng hơn là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn (giảm 22 bậc xếp thứ 59); Thuận lợi trong cấp phép khai thác khoáng sản là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn (giảm 29 bậc, xếp thứ 63) do Sở Tài nguyên và Môi trường phụ trách; Việc tỉnh ưu ái cho DN lớn (cả DNNN và tư nhân) gây khó khăn cho doanh nghiệp (giảm 30 bậc xếp thứ 50); Thuận lợi trong tiếp cận thông tin là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn (giảm 10 bậc, xếp thứ 62) ...*

Tuy các sở, ban, ngành đã đổi mới cách thức quản lý Nhà nước theo hướng tạo điều kiện thông thoáng, thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp hoạt động

kinh doanh, cạnh tranh bình đẳng song cộng đồng doanh nghiệp chưa đánh giá cao sự nỗ lực của chính quyền các cấp trong việc tạo dựng sân chơi bình đẳng cho doanh nghiệp về các nguồn lực, tín dụng, thực hiện thủ tục hành chính, đặc biệt trong tiếp cận đất đai; việc tạo dựng môi trường bình đẳng giữa các doanh nghiệp của tỉnh chưa thực sự hiệu quả. Bên cạnh đó, sự có mặt của các Tập đoàn, Công ty lớn hàng đầu cả nước với thế mạnh về nguồn vốn đầu tư, nhân lực, kỹ thuật, am hiểu quy định về trình tự, thủ tục thực hiện các dự án đầu tư, ... đã tạo ra sự chênh lệch lớn đối với các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ hoạt động tại tỉnh, tác động đến cảm nhận của các doanh nghiệp trong quá trình đánh giá.

### **2.7. Chỉ số Tính năng động** *(Chi tiết kết quả phân tích ở phụ lục 1)*

Chỉ số Tính năng động do Văn phòng UBND tỉnh chủ trì. Kết quả năm 2022, chỉ số này đạt 6,72 điểm (tăng 0,01 điểm), xếp hạng thứ 30 (tăng 10 bậc) so với năm 2021, đạt chỉ tiêu đề ra. Kết quả của chỉ số này cho thấy các doanh nghiệp đánh giá cao sự chuyển biến tích cực để cải thiện môi trường kinh doanh của tỉnh. Xét về điểm số, chỉ có 5/9 tiêu chí tăng điểm; 4/9 tiêu chí giảm điểm. Xét về xếp hạng, có 5/9 tiêu chí tăng xếp hạng; 4/9 tiêu chí giảm xếp hạng. Các tiêu chí được cải thiện: *Phản ứng của tỉnh khi có điểm chưa rõ trong chính sách/văn bản trung ương: “trì hoãn thực hiện và xin ý kiến chỉ đạo” và “không làm gì”*; *UBND tỉnh linh hoạt trong khuôn khổ pháp luật nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi*; *Tỷ lệ DN tin tưởng rằng lãnh đạo địa phương đã hành động để thực hiện các cam kết cải thiện môi trường kinh doanh của mình*. Tiêu chí có mức tụt điểm và xếp hạng nhiều nhất là: *Thái độ của chính quyền tỉnh đối với khu vực tư nhân là tích cực*.

### **2.8. Chỉ số Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp** *(Chi tiết kết quả phân tích ở phụ lục 1)*

Chỉ số Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp do Sở Công thương chủ trì. Kết quả năm 2022, chỉ số này đạt 6,07 điểm (giảm 0,56 điểm) tuy vậy, xếp hạng lại tăng 22 bậc xếp thứ 13 cả nước, đạt chỉ tiêu đề ra tính theo chỉ tiêu về xếp hạng. Đây là chỉ số có xếp hạng tốt nhất trong 10 chỉ số thành phần. Xét về điểm số, chỉ có 6/13 tiêu chí tăng điểm; 7/13 tiêu chí giảm điểm. Xét về xếp hạng, có 8/13 tiêu chí tăng xếp hạng; 5/13 tiêu chí giảm xếp hạng. Tiêu chí có mức cải thiện đáng kể nhất trong chỉ số thành phần này là tiêu chí *Thủ tục cấp bảo lãnh tín dụng cho DNNVV để thực hiện* do Ngân hàng nhà nước phụ trách tăng 45 bậc xếp thứ 2 cả nước. Tuy nhiên, vẫn còn một số tiêu chí bị giảm nhiều về điểm số và thứ hạng, đó là các tiêu chí: *Thủ tục để được miễn, giảm chi phí tham gia các khóa đào tạo có sử dụng ngân sách nhà nước về khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp để thực hiện*; *Chất lượng cung cấp thông tin liên quan đến các FTA của các CQNN địa phương đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp*; *Vướng mắc trong thực hiện các văn bản thực thi các hiệp định thương mại tự do (FTA) được CQNN địa phương giải đáp hiệu quả*.

### **2.9. Chỉ số Đào tạo lao động** *(Chi tiết kết quả phân tích ở phụ lục 1)*

Chỉ số Đào tạo lao động do Sở Lao động, Thương binh và xã hội phụ trách. Kết quả năm 2022, chỉ số này đạt 4,54 điểm (giảm 0,83 điểm), xếp thứ 59 (giảm 13 bậc) so với năm 2021. Xét về điểm số, chỉ có 3/11 tiêu chí tăng điểm; 8/11 tiêu chí giảm điểm. Xét về xếp hạng, có 4/11 tiêu chí tăng xếp hạng; 7/11 tiêu chí giảm xếp hạng. Hầu hết các tiêu chí thuộc chỉ số này đều bị giảm điểm, những tiêu chí có tăng điểm thì mức tăng không đáng kể. Các tiêu chí có mức giảm nhiều liên quan đến công tác tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp, các doanh nghiệp nhận thấy công tác tuyển dụng cán bộ kỹ thuật, lao động phổ thông chưa dễ dàng và tốn kém chi phí.

### **2.10. Chỉ số Thiết chế pháp lý & ANTT** *(Chi tiết kết quả phân tích ở phụ lục 1)*

Chỉ số Thiết chế pháp lý & ANTT do Công an tỉnh phụ trách. Kết quả năm 2022, chỉ số này đạt 7,44 điểm (tăng 0,12 điểm) tuy vậy thứ hạng lại giảm 14 bậc xuống xếp thứ 39 trong bảng xếp hạng toàn quốc. Xét về điểm số, có 12/18 tiêu chí tăng điểm; 6/18 tiêu chí giảm điểm. Xét về xếp hạng, có 7/18 tiêu chí tăng xếp hạng; 11/18 tiêu chí giảm xếp hạng. Như phân tích cho thấy, hầu hết các tiêu chí trong chỉ số thành phần này đều được cải thiện, các tiêu chí bị giảm điểm thì mức giảm cũng rất thấp. Tuy nhiên thứ hạng lại bị giảm do tốc độ cải thiện của các tỉnh đều cao (trung vị của chỉ số này tăng 0,32 điểm)

### **III. Đánh giá chung**

Qua phân tích, đánh giá 142 tiêu chí thuộc 10 chỉ số thành phần trong bộ chỉ số nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2021 cho thấy có 68/142 tiêu chí tăng điểm trong đó có 39 chỉ số tăng điểm và xếp hạng đạt chỉ tiêu đề ra; 74/142 tiêu chí bị giảm điểm trong đó 54 tiêu chí giảm cả về điểm và xếp hạng. Có 12 tiêu chí được xếp hạng đứng đầu cả nước song vẫn còn 45 tiêu chí có xếp hạng dưới 50 trong bảng xếp hạng toàn quốc.

Theo Chương trình hành động số 2006/Ctr-UBND ngày 1/7/2022, Sở Kế hoạch và Đầu tư được giao 3 chỉ số thành phần và 16 tiêu chí thuộc 4 chỉ số thành phần. Kết quả so sánh các chỉ số thành phần với năm 2021 cho thấy, có 2/3 chỉ số thành phần tăng điểm, 1/3 chỉ số thành phần giảm điểm. So sánh kết quả của 16 tiêu chí với năm 2021, có 14/16 chỉ số tăng điểm, 1/16 chỉ số giữ mức, 1/16 chỉ số giảm điểm (Nguyên nhân giảm của tiêu chí và chỉ số thành phần được chỉ ra tại phụ lục 2).

Như vậy, cuộc cạnh tranh xếp hạng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) giữa các tỉnh, thành phố trong cả nước ngày càng mạnh mẽ. Chỉ số cơ sở hạ tầng của tỉnh có xếp hạng thấp gần nhất trong cả nước. Mặc dù chỉ số Cơ sở hạ tầng độc lập với chỉ số PCI song chất lượng điều hành có mối tương quan chặt chẽ với cơ sở hạ tầng, các tỉnh ở top có chỉ số cơ sở hạ tầng tốt là những tỉnh có chỉ số PCI thuộc top đầu, những tỉnh thuộc nhóm cuối cùng về chỉ số cơ sở hạ tầng cũng có xếp hạng PCI ở nhóm cuối cùng. Do đó, để cải thiện xếp hạng PCI của tỉnh cần sự chung tay của tất cả các cấp, các ngành, các địa phương bằng nhiều giải pháp thiết thực, hiệu quả trong đó tập trung hơn nữa

các tiêu chí, chỉ số có xu hướng tích cực, cải thiện điểm số ở những tiêu chí, chỉ số thấp hoặc bị giảm điểm, đặc biệt chú trọng đến những chỉ số giảm mạnh về số điểm và chỉ số có trọng số cao, trung bình trong cách tính điểm. Đặc biệt lưu ý các chỉ số như: *Chi phí thời gian; Chi phí không chính thức; Tính minh bạch, Cạnh tranh bình đẳng; Đào tạo lao động ...* có xếp hạng thấp trong bảng xếp hạng toàn quốc.

#### **IV. Đề xuất một số giải pháp nhằm cải thiện và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh năm 2023 và những năm tiếp theo**

##### **1. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, địa phương trong tỉnh:**

Căn cứ kết quả phân tích từng tiêu chí cụ thể của các chỉ số thành phần cấu thành nên điểm số PCI 2022 của tỉnh. Sở Kế hoạch & đầu tư kính đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, Ban, Ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện, đồng thời cần có các giải pháp để phát huy các kết quả đạt được, khắc phục những mặt còn tồn tại, hạn chế, tích cực, chủ động trong việc cải thiện các chỉ số có liên quan đến Sở, ngành, địa phương mình được giao phụ trách. Cần triển khai đồng bộ nhiều giải pháp để tạo được niềm tin và nâng cao nhận thức của doanh nghiệp đối với chính quyền các cấp. Cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết, Chỉ thị của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Tỉnh ủy như Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2022 về việc tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022; Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 29/7/2021 của Ban chấp hành đảng bộ tỉnh về cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh gắn với nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch hành động số 3301/KH-UBND ngày 05/10/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 29/7/2021.

- Người đứng đầu các cấp, các ngành, đặc biệt các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt nhằm tạo sự chuyển biến căn bản về nhận thức, quan điểm chỉ đạo và triển khai đồng bộ các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh ở cơ quan, đơn vị; quán triệt cho công chức, viên chức về tinh thần, thái độ phục vụ doanh nghiệp.

- Thu hẹp khoảng cách giữa các cấp thực thi (cấp tỉnh - cấp sở, ngành và cấp huyện) để giảm thiểu việc cấp tỉnh rất quyết liệt trong triển khai thực thi chính sách nhưng không được tổ chức thực hiện tốt ở cấp sở, ngành và huyện, thị xã, thành phố. Thông qua việc tổ chức đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh (DDCI) cấp sở, ngành và cấp huyện để đánh giá hiệu quả trong thực thi nhiệm vụ, đồng thời quy định về trách nhiệm của người đứng đầu trong giải quyết kiến nghị của các tổ chức kinh tế.

- Tăng cường tổ chức đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu tư để lắng nghe, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp cũng như tạo sự gần gũi, thân thiện giữa chính quyền và doanh nghiệp.

- Từng Sở, ban ngành, địa phương công bố, công khai minh bạch, đầy đủ, kịp thời các quy trình giải quyết thủ tục hành chính cũng như các cơ chế, chính sách liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình bằng nhiều hình thức như trên trang thông tin điện tử của đơn vị; rà soát và đơn giản hóa các thủ tục hành chính cho phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính. Đặc biệt, các cơ quan có liên quan cần công khai, minh bạch quy trình, thủ tục liên quan đến lĩnh vực đất đai, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận đất đai khi thực hiện các dự án đầu tư có sử dụng đất; cấp phép kinh doanh có điều kiện, ... để tạo môi trường kinh doanh bình đẳng giữa các doanh nghiệp.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, văn hóa công sở, nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, chú trọng cán bộ làm việc tại bộ phận một cửa. Thường xuyên kiểm tra, giám sát CBCC chấp hành kỷ luật, kỷ cương, trong thực hiện nhiệm vụ, kỷ cương hành chính, không gây chậm trễ, khó khăn, phiền nhiễu cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

- Quyết liệt trong cải cách thủ tục hành chính, phân đầu giảm tối đa chi phí về tài chính và thời gian cho nhà đầu tư, doanh nghiệp; tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi nhất để doanh nghiệp nâng cao lợi thế cạnh tranh. Đẩy mạnh giải quyết các TTHC bằng phương thức trực tuyến, tiết kiệm thời gian, chi phí trong giải quyết TTHC.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, đảm bảo các dịch vụ công cơ bản được cung cấp trực tuyến ở mức độ 3,4. Nâng cao trách nhiệm công vụ, giải quyết thủ tục hành chính của các sở, ngành, địa phương liên quan đối với việc hỗ trợ các doanh nghiệp trong quá trình thành lập, đầu tư và hoạt động SX-KD.

- Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền để người dân, doanh nghiệp hiểu rõ hơn về PCI và các nỗ lực của tỉnh trong việc thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh và hỗ trợ doanh nghiệp.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chất lượng đào tạo lao động trên địa bàn tỉnh nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường lao động.

- Kịp thời chấn chỉnh những những thiếu sót trong công tác thanh kiểm tra, cũng như các công tác khác liên quan đến doanh nghiệp để tạo niềm tin hơn nữa giữa cộng đồng doanh nghiệp với các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Định kỳ hàng quý UBND cấp huyện tổ chức gặp mặt doanh nghiệp, nhà đầu tư, hộ kinh doanh để hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

## **2. Đề nghị đối với UBND tỉnh:**

Giao nhiệm vụ cho các Sở, ngành, địa phương là thành viên Ban chỉ đạo thực hiện Đề án nâng cao năng lực cạnh tranh (PCI) trên cơ sở kết quả phân tích nêu trên, xây dựng kế hoạch và hành động cụ thể để tiếp tục cải thiện từng Chỉ tiêu trong các chỉ số thành phần nhằm giữ vững những kết quả đã đạt được và khắc phục các mặt còn tồn tại, hạn chế.

Từ kinh nghiệm thực tế của các địa phương có xếp hạng cao về chỉ số PCI và các tỉnh lân cận như Sơn La, Lai Châu, xin đề xuất triển khai chương trình “*Cà phê doanh nhân*” hàng tháng đối với tỉnh và hàng quý đối với các huyện, thị trên địa bàn tỉnh để tạo kênh thông tin kết nối chính quyền và doanh nghiệp.

Trên đây là kết quả phân tích, đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Điện Biên năm 2022. Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và các Sở, Ban, ngành, địa phương xem xét, nghiên cứu và có những giải pháp thiết thực để nâng cao từng chỉ số thành phần PCI tỉnh Điện Biên, góp phần nâng cao tổng điểm PCI tỉnh Điện Biên trong những năm tiếp theo./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (B/c);
- Các Sở, ngành trong tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Ban Giám đốc Sở (để biết);
- Lưu: VT, XTĐT.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Phi Sông**